**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TOÁN 4 - TUẦN 24**

**Tên bài học: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**

- Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông. Biết được   và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông 

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.

1. **Năng lực chung** 
   * Năng lực tự chủ, tự học. Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước vừa.
   * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông
   * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong thực tế cuộc sống.
2. **Phẩm chất**

**-** Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC**
   * Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, thước kẻ, máy chiếu, hình vuông cạnh  chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài 
   * Học sinh chuẩn bị 1 hình vuông có cạnh  bằng giấy đã chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài 
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp các em ý thức và định hướng được nhiệm vụ học tập, từ đó gây được hứng thú với việc học bài mới.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Ổn định lớp. * Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động, rồi thực hành dùng giấy hình vuông cạnh dài  để đo diện tích mặt bàn. * Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích bề mặt một cuốn sách thì ta có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng-ti-mét vuông, nhưng để đo diện tích mặt bàn thì phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là đề-xi-mét vuông. | * Học sinh ổn định lớp. * Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên. | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm và hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông; biết được*  *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông*  ***Cách tiến hành:*** *Học sinh hoạt động nhóm 2 người.* | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho một học sinh cầm bảng hình vuông cạnh dài  đã được chia thành 100 ô vuông nhỏ. Yêu cầu các học sinh khác quan sát bề mặt của hình vuông này. * Định hướng cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 người: Bề mặt của hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không? * Giáo viên giới thiệu: Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là * Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa    Chốt lại kiến thức. | * Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người và thử gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một đề-xi-mét vuông.   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Ta có hình vuông có cạnh dài  bao gồm:  hình vuông có cạnh dài  Nên | |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh luyện tập, nắm được biểu tượng biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông, biết được*  *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông*  *bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| * Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-xi-mét vuông.  Bài 2. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.  Bài 3. a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa  và  Giáo viên hướng dẫn định hướng một ví dụ:    Học sinh tương tự giải quyết các ý còn lại.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại  Do đó  c. Đổi từ số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:    d. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:    Bài 4. Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:  Vì  ta so sánh  vậy | | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a.  tám mươi hai đề-xi-mét vuông.  bảy trăm năm mươi tư đề-xi-mét vuông.  một nghìn hai trăm năm mươi đề-xi-mét vuông.  b. Mười lăm nghìn đề-xi-mét vuông:  Ba mươi bảy nghìn sáu trăm đề-xi-mét vuông: .   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Diện tích hình chữ nhật là:    Đáp số:  b. Công thức tính diện tích hình vuông là: cạnh  cạnh.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:    Đáp số:   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:  1. ;        * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh mở rộng, liên hệ với thực tế những kiến thức đã học.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập 5. Hướng dẫn học sinh thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi từ đó tính diện tích căn phòng theo đề-xi-mét vuông. | * Thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh của một hình vuông có cạnh dài  để có được diện tích * Thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi tính diện tích căn phòng. | |
| **Hoạt động 5: CỦNG CỐ TOÀN BÀI - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức trọng tâm toàn bài,**định hướng cho học sinh các bài tập tự luyện ở nhà.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức. * Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế tìm một số đồ vật có diện tích khoảng  rồi kể cho bạn bè, thầy cô biết. | * Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.   Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là | |

**NHẬN XÉT VÀ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tên bài học: MÉT VUÔNG**

**Toán 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mét vuông.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông 

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ, tự học. Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước lớn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo mét vuông

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo mét vuông trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* + Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* + Kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử,...
  + Phấn, thước kẻ, máy chiếu, hình vuông cạnh  chia thành 100 ô vuông,…

1. **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp các em ý thức và định hướng được nhiệm vụ học tập, từ đó gây được hứng thú với việc học bài mới.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Ổn định lớp. * Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động, quan sát các tấm thảm trải sàn có dạng hình vuông cạnh dài * Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích một căn phòng, một mảnh vườn hay một bức tường thì ta phải dùng một đơn vị diện tích mới, đó là mét vuông. | * Học sinh ổn định lớp. * Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên. | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm và hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mét vuông; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông* *.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho một học sinh cầm bảng hình vuông cạnh dài  đã được chuẩn bị. Yêu cầu các học sinh khác quan sát bề mặt của hình vuông này. * Định hướng cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 người: Bề mặt của hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không? * Giáo viên giới thiệu: Mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Mét vuông viết tắt là | * Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người và thử gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một mét vuông. | |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh luyện tập, nắm được biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mét vuông; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông*  *bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| * Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị mét vuông.  Bài 2. Giáo viên định hướng giúp học sinh củng cố biểu tượng về các đơn vị đo diện tích, lựa chọn đơn vị thích hợp với các đối tượng tương ứng.  Bài 3. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.  Bài 4. Giáo viên cho học sinh xem hình vẽ trong sách giáo khoa, định hướng cho học sinh nhận biết yếu tố đã biết, yếu tốc cần tìm. Sau đó trình bày lời giải.  Bài 5. Cho học sinh tiến hành theo nhóm 2 người.  a. Giáo viên cho học sinh xem hình vẽ trong sách giáo khoa, định hướng cho học sinh ước lượng “có khoảng bao nhiêu bạn đứng được trong hình vuông có diện tích ”, sau đó cho học sinh thực hành trong lớp học  b. Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế tìm một số đồ vật có diện tích khoảng  rồi trình bày cho bạn bè và cả lớp biết. | | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a.  một trăm bảy mươi lăm mét vuông.  hai mươi mét vuông.  năm nghìn sáu trăm mét vuông.  b. Sáu nghìn bốn trăm ba mươi mét vuông:  Mười hai nghìn năm trăm mét vuông: .  Một trăm ba mươi lăm mét vuông:   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Diện tích một viên gạch lát nền là  b. Diện tích một sân chơi là  c. Diện tích một chiếc phong bì là  d. Diện tích một căn phòng là   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Diện tích tấm thảm hình chữ nhật là:    Đáp số:  b. Công thức tính diện tích hình vuông là: cạnh  cạnh.  Bài giải:  Diện tích mảnh vườn hình vuông là:    Đáp số:   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Bài giải:  Diện tích bức tường là:    Diện tích cần sơn là:    Đáp số:   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Khoảng 6 -7 bạn.  b. Bảng nhóm. |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh mở rộng, liên hệ với thực tế những kiến thức đã học.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho học sinh thực hành bài tập 6. Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế và cho biết diện tích nền nhà, diện tích lớp học của em khoảng bao nhiêu mét vuông? | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Diện tích lớp học được tính bằng cách đếm số ô gạch | |
| **Hoạt động 5: CỦNG CỐ TOÀN BÀI - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức trọng tâm toàn bài,**định hướng cho học sinh các bài tập tự luyện ở nhà.*  ***Cách tiến hành:*** *Giáo viên nhắc lại tóm tắt kiến thức trọng tâm. Dặn dò chuẩn bị cho bài học tiếp theo.* | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức. | * Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.   Mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Mét vuông viết tắt là | |

**NHẬN XÉT VÀ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tên bài học: MI-LI-MÉT VUÔNG**

**Toán 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông. Biết được   và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông 

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ, tự học. Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước bé.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* + Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* + Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, thước kẻ, máy chiếu,
  + Sách giáo khoa, hình vẽ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp các em ý thức và định hướng được nhiệm vụ học tập, từ đó gây được hứng thú với việc học bài mới.*  ***Cách tiến hành:*** *Học sinh làm việc cá nhân.* | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Ổn định lớp. * Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động. * Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích rất nhỏ thì ta phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là mi-li-mét vuông. | * Học sinh ổn định lớp. * Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên. | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm và hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông; biết được*   *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho học sinh hoạt động theo nhóm 2 người thử gọi tên diện tích của một hình vuông cạnh * Giáo viên giới thiệu: Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài mi-li-mét vuông viết tắt là * Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa   Chốt lại kiến thức. | * Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người theo yêu cầu của giáo viên. * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một mi-li-mét vuông.   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: | |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh luyện tập, nắm được biểu tượng biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông; biết được*   *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông*  *bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| * Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị mi-li-mét vuông.  Bài 2. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.  Bài 3. a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa    và  Hướng dẫn cho học sinh tự giải quyết các ý bài tập.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại  Nên  c. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:      Bài 4. Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:    Vì   vậy | | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a.  mười tám mi-li-mét vuông.  sáu trăm linh ba mi-li-mét vuông.  một nghìn bốn trăm mi-li-mét vuông.  b. Một trăm tám mươi lăm mi-li-mét vuông:  Hai nghìn ba trăm mười mi-li-mét vuông: .   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Chiều dài của hình chữ nhật là:    Diện tích hình chữ nhật là:    Đổi:  Đáp số:  b. Vì  Vậy hình chữ nhật này có diện tích bé hơn   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:  1. ;               * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh mở rộng, liên hệ với thực tế những kiến thức đã học.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập trắc nghiệm 5. | * Tiến hành giải quyết bài tập được giao. * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. B b. B | |
| **Hoạt động 5: CỦNG CỐ TOÀN BÀI - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức trọng tâm toàn bài,**định hướng cho học sinh các bài tập tự luyện ở nhà.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức. | * Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.   Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Mi-li-mét vuông viết tắt là | |

**NHẬN XÉT VÀ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**